

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TD5+MRM+CLO	7:25	0+0+20+0	0+0+0+0		0+0+21+1	0+0+0+0	Chuyển 1 P6-TD5, Chuyển 1 MRM-CLO
2		TD3+PVD1+RC4	7:25	2+15+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	Chuyển 1 TD3-PVD1

Hủy
chuyển
PVD1+PPD
+RC4, do
11 ng
PVD1 hủy
do có FO

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: P6 - TD5 - MRM - CLO	CREW: Phong - XHOÀN - Huy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÀ QUY DANH	MRM	89	1	8		66	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN GIANG	MRM	90	1	10		73	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN DUONG	MRM	75	1	14		85	DVL	Vietnamese
4	VŨ HAI THĂNG	MRM	81	1	15		77	DVL	Vietnamese
5	LY NHẬT TRƯỞNG	MRM	71	1	14		78	DVL	Vietnamese
6	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	80	1	13		82	DVL	Vietnamese
7	ĐÀO VĂN YẾN	MRM	76	1	11		61	DVL	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN THAI	MRM	70	1	13		69	DVL	Vietnamese
9	HUYNH VŨ TÍNH	MRM	79	1	10		65	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC SƠN	MRM	78	1	14		66	DVL	Vietnamese
11	VŨ MẠNH NAM	MRM	73	1	11		82	DVL	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TƯỜNG	MRM	74	1	10		80	DVL	Vietnamese
13	LUƠNG MẠNH HAI	MRM	77	1	16		74	DVL	Vietnamese
14	PHANTHIENSON	MRM	86	1	10	17	73	DVL	Vietnamese
15	HOANG THAI VIỆT	MRM	88	1	12		74	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐUNG	MRM	82	1	14		59	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN THIỆU BÌNH	MRM	83	1	5	20	60	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VĂN SANG	MRM	72	1	17		68	DVL	Vietnamese
19	DMITRII MIKHAILOV	MRM	91	1	7		115	HALLI BU	Russian
20	YAROTCKIY ALEXANDER	MRM	92	1	12		85	AMHIP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	40	0+1		CHUYEN 1 PAX TU P6 SANG TD5
2	TD5	0	0	0	0	10	0		
3	MRM	20	20	236	1.492	37	21+1		CHUYEN 1 PAX TU MRM SANG CLO
4	CLO	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	20	236	1.492	87	22		
WEIGHT KG				236	1.492	87			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2021	TO: TD3 - PVD1 - RC4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - XTrường - DTùng	ETA: 09:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH NHẬT -BH	TD3	31	1	7	20	74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HONG SON -BH	TD3	59-60	2	17	80	73	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN LUÂN	PVD1	95	1	6		68	PV DRILLIN	Vietnamese
4	NGO VIỆT PHƯƠNG	PVD1	98	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH HOANG VIỆT	PVD1	96-97	2	15		60	DVL	Vietnamese
6	LƯƠNG VĂN HOANG	PVD1	94	1	5		90	PV DRILLIN	Vietnamese
7	VŨ VĂN TRUNG	PVD1	600	1	10		75	PV DRILLIN	Vietnamese
8	CAO HUU PHUOC	PVD1	36	1	6		58	PV DRILLIN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC HUNG	PVD1	39	1	6		78	PV DRILLIN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TUNG	PVD1	35	1	5		70	PV DRILLIN	Vietnamese
11	TRAN VAN CHUNG	PVD1	38	1	8		68	PV DRILLIN	Vietnamese
12	TRAN VAN THANH	PVD1	51	1	5		60	PV DRILLIN	Vietnamese
13	NGUYEN BINH DAN	PVD1	99	1	9		65	PV DRILLIN	Vietnamese
14	PHAM HONG THANG	PVD1	37	1	10		70	PV DRILLIN	Vietnamese
15	KIEU PHUC TIEN	PVD1	41	1	6		68	PV DRILLIN	Vietnamese
16	NGUYEN TAT TAM	PVD1	40	1	5		58	PV DRILLIN	Vietnamese
17	TRAN CHINH CUONG	PVD1	42	1	10		74	PV DRILLIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	3	24	147	100	0	0	+ 1 chuyến 01 pax từ TD3 s y p w 1
2	PVD1	15	16	111	1.052	0	19	0	
3	RC4	0	0	0	0	0	3	0	
TOTAL		17	19	135	1.199	100	22	0	
WEIGHT KG				135	1.199	100			

GRAND TOAL: 1.434 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN